

Bản án số: **02/2018/HS-ST**
Ngày 15 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáng

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Ông Trần Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1999 tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn R, xã HM, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Tiến G, sinh năm 1977 (Người bị hại trong vụ án) và bà Bàn Thị P, sinh năm 1980; vợ (sống như vợ chồng): chị Lý Thị C, sinh năm 2001; con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 11/7/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Thành M – Luật sư – Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Tiến G (đã chết): Ông Bàn Tiến D, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn R, xã HM, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Lý Thị C, sinh năm 2001. (Có mặt).
2. Bà Bàn Thị P, sinh năm 1980. (Có mặt).
3. Bà Ma Thị X, sinh năm 1967. (Vắng mặt).
4. Bà Bàn Thị S, sinh năm 1975. (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn R, xã HM, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 10/07/2017 vợ chồng ông Bàn Tiến G, bà Bàn Thị P, trú tại thôn R, xã HM, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang có làm cơm mời ông Bàn Thành P, bà La Thị N (bố, mẹ bà P), anh Lý Tôn L, ông Bàn Tiến L cùng trú tại thôn R, xã HM, huyện CH và vợ chồng ông H, bà T trú tại thôn TS, xã TM, huyện CH. Trong bữa cơm, Bàn Văn T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1999 (con trai ông G) uống rượu cùng mọi người.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong mọi người đi về, bà Bàn Thị P đi chăn trâu, ông Bàn Tiến G, Bàn Văn T và chị Lý Thị C, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2001, có ĐKKHKT ở thôn NM, xã TB, huyện LB, tỉnh Tuyên Quang (về ở và sinh sống như vợ chồng với Bàn Văn T) ở nhà. Khi ngồi uống nước, ông G nói với T “bây giờ tao đã chia đất vườn rừng và đất ruộng cho mày nhưng mày chẳng làm ăn gì”. Bị mắng, T đứng dậy dắt xe mô tô của gia đình từ trong nhà đi ra để đi chơi thì ông G không cho đi, T dọa đốt xe nhưng vẫn dắt xe đến cửa thì bị đổ. Thấy vậy, chị C đi ra hộ dựng xe lên và dắt xe vào trong nhà. Lúc này ông G tay phải cầm ông điều cày (dùng để hút thuốc lào) đi từ bàn uống nước đến chỗ T chọc ống điều vào tay phải T và nói: “mày thích nhiều à”. T nói “sao bố lại đánh con” và đấm ông G; ông G vút ống điều xuống hiên nhà và dùng tay đánh T. Thấy T và ông G đánh nhau, chị C chạy ra can ngăn, ôm đẩy T ra. T chạy đến đồng củi trước hiên nhà lấy đoạn củi gỗ dài 1,26m, đường kính đầu to khoảng 05cm, ông G chạy ra sân nói “mày định giết bố à”, T lao về phía ông G thì chị C chạy ra ôm kéo lại, ông G tiến đến gần chỗ T dùng tay trái túm lấy đầu đoạn củi T đang cầm, T giật lại và vung đoạn củi lên vụt 02 phát liên tiếp trúng vào đầu bên trái làm ông G ngã xuống nên sân đất. T gỡ tay chị C đang ôm ở phần eo từ phía sau, rồi tiếp tục vụt thêm một phát nữa trúng vào cổ ông G làm đoạn củi gãy. T vút đoạn củi rồi dùng chân đá nhiều phát trúng vào bụng, lưng ông G. Lúc này

bà Bàn Thị S, Ma Thị B đến cùng C can ngăn và phát hiện ông G đã chết nên báo Công an xã HM.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 145/TT 17 ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của ông Bàn Tiến G:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ mặt: Đuôi lông mày trái có vết rách da hình tam giác, bờ mép xung quanh sây sát thượng bì, sâu hết lớp da; tổ chức xung quanh và phía dưới xung nề, tụ máu; vết rách nham nhỡ, đáy dập nát, có các cầu cơ vắt ngang. Xương vòm sọ bình thường. Màng cứng bình thường. Não căng. Toàn bộ hai bán cầu đại có chảy máu dưới màng mềm, bên bán cầu đại não trái mức độ chảy máu mạnh hơn bên phải. Các khe rãnh vùng bán cầu trái có các rải máu đông, dịch não tủy màu đỏ hồng. Các khe rãnh vùng bán cầu trái có các rải máu đông, dịch não tủy màu đỏ hồng. Bề mặt não thất và tiểu não xuất huyết dưới màng mềm.

- Vi thể:

+ Não: Màng mềm chảy máu, tụ máu. Não phù, mô đệm ngấm nhiều dịch viêm.

+ Phổi: Xung huyết, xuất huyết mạnh.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

3. Kết luận: Vật gây thương tích là vật tày. Cơ chế gây thương tích: Thương tích trên thân thể nạn nhân Bàn Tiến G do lực tác động trực tiếp của vật tày, cứng chắc.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới.

Bản Cáo trạng số 28/QĐ-KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bàn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt:

Áp dụng: điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 13 (mười ba) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù về tội Giết người.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11 tháng 7 năm 2017.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bàn Tiến D không đề nghị bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 89 cm, chu vi đầu to là 14 cm, chu vi đầu nhỏ là 11 cm, trên bề mặt cháy nham nhở than hóa màu đen.

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 37 cm, chu vi đầu to là 10 cm, chu vi đầu nhỏ là 8,2 cm, trên bề mặt cháy nham nhở than hóa màu đen.

- Mẫu máu của tử thi Bàn Tiến G được thấm trên miếng gạc y tế.

- 01 (một) điều cây bằng nứa, dài 74 cm, đường kính 5,7 cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 08/11/2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn T trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo T mức hình phạt khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo Bàn Văn T phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị cáo Bàn Văn T nhất trí với bào chữa của Luật sư, không có thêm ý kiến.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bàn Tiến D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bàn Văn T.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Bàn Văn T nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức trách, ghi biên bản trung thực, phản ánh đúng diễn biến tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại thôn R, xã HM, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Bàn Văn T đã có hành vi dùng đoạn củi gỗ dài 1,26 m, đường kính đầu to khoảng 05 cm vọt 02 phát vào đầu bên trái, 01 phát vào cổ; dùng chân trái đá nhiều phát vào bụng, lưng của bố đẻ của mình là ông Bàn Tiến G. Hậu quả ông G chết do chấn thương sọ não.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bàn Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng bố đẻ của bị cáo. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức hành vi nhưng đã coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống gia đình, bị cáo đã có hành vi dùng thanh củi gỗ vọt vào đầu và cổ ông Bàn Tiến G khiến ông tử vong do bị chấn thương sọ não. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm đ, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội Giết người. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo Bàn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi trên của bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ, tác động xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về điều luật áp dụng, Hội đồng xét xử thấy bị cáo bị truy tố theo điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng tại thời điểm xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Điều 426 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời bị cáo T phạm tội “Giết người”

so với hai bộ luật thì có khung hình phạt ngang bằng nhau nên áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123 và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, khi bị cáo phạm tội là 17 tuổi 11 tháng 07 ngày nên nhận thức pháp luật của bị cáo có phần bị hạn chế; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử bị cáo T mức hình phạt khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về luận cứ bào chữa của Luật sư, trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư đề nghị xử bị cáo Bàn Văn T mức hình phạt khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy mức án mà Luật sư đề nghị là phù hợp nên chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bàn Tiến D không đề nghị bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 89 cm, chu vi đầu to là 14 cm, chu vi đầu nhỏ là 11 cm, trên bề mặt cháy nham nhở than hóa màu đen.

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 37 cm, chu vi đầu to là 10 cm, chu vi đầu nhỏ là 8,2 cm, trên bề mặt cháy nham nhở than hóa màu đen.

- Mẫu máu của tử thi Bàn Tiến G được thấm trên miếng gạc y tế.

- 01 (một) điều cày bằng nứa, dài 74 cm, đường kính 5,7 cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 08/11/2017).

Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Ngoài hành vi giết người, bị cáo Bàn Văn T còn có hành vi giao cấu với trẻ em (chị Lý Thị C). Tuy nhiên tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo vẫn chưa là người thành niên nên không cấu thành tội phạm. Việc chị C yêu đương và sống chung như vợ chồng với Bàn Văn T không tổ chức kết hôn; chính quyền địa phương nơi chị C và T đăng ký hộ khẩu thường trú không đăng ký kết hôn do trái pháp luật nên không xem xét xử lý.

[13] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015;

Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T **13** (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11 tháng 07 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 89 cm, chu vi đầu to là 14 cm, chu vi đầu nhỏ là 11 cm, trên bề mặt chày nham nhỡ than hóa màu đen.

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 37 cm, chu vi đầu to là 10 cm, chu vi đầu nhỏ là 8,2 cm, trên bề mặt chày nham nhỡ than hóa màu đen.

- Mẫu máu của tử thi Bàn Tiến G được thấm trên miếng gạc y tế.

- 01 (một) điều cày bằng nứa, dài 74 cm, đường kính 5,7 cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 08/11/2017).

Về án phí: Bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nG thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Sáng

Lê Thị Oanh

Nguyễn Thanh Hương

Nguyễn Thị Kim Thanh

Trần Văn Hảo

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS + Toà án.

Nguyễn Thanh Hương